

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST  
Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Quốc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Phúc;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Thân Thị Trang N – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 33/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Cao Thị P; có chồng tên Phạm Đình D và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 29-7-2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc”, tại Quyết định số 2642/QĐ-XPVPHC, đã nộp tiền phạt vào ngày 28-8-2019.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Q bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 29-7-2019, về hành vi dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc, nhưng chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì đến khoảng 11 giờ ngày 21-8-2019, Nguyễn Thị Q tiếp tục dùng nhà của mình cùng Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; Trần Thị N1, sinh năm 1985; Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970 đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi bài tứ sắc; đặt cược theo hình thức ăn lệnh, quy định các cục lệnh theo màu sắc như: Màu vàng tương ứng 50.000 đồng, màu đỏ tương ứng 10.000 đồng, màu trắng tương ứng 1.000 đồng; mỗi “Chén” số tiền người đặt cược là 300.000 đồng, tương ứng với 23 cục lệnh (04 cục màu vàng, 09 cục màu đỏ, 10 cục màu trắng); Đánh theo bàn, tới chon 30 điểm được 10.000 đồng, tới quan 60 điểm được 20.000 đồng. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, tiền thu trên chiếu bạc là 240.000 đồng.

Những người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thị Q mang theo số tiền 100.000 đồng dùng đánh bạc, không rõ thắng thua; Nguyễn Thị N mang theo số tiền 140.000 đồng dùng đánh bạc, không rõ thắng thua; Trần Thị N1 mang theo số tiền 70.000 đồng dùng đánh bạc, không rõ thắng thua và Nguyễn Thị Đ không xác định số tiền đánh bạc. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 310.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

\* Tang vật tạm giữ: 224 (hai trăm hai mươi bốn) lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 10 (mười) bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 92 (chín mươi hai) “Cục lệnh” làm bằng lá bài tứ sắc và số tiền Việt Nam 240.000 đồng thu trên chiếu bạc.

\* Về kê biên tài sản: Nguyễn Thị Q không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTC ngày 26-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Q không tranh luận và không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Thị Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý hành chính nhưng đến ngày 21-8-2019, Q tiếp tục cùng nhiều người đánh bạc được thắng, thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang, cùng tổng số tiền dùng để đánh bạc là 310.000 đồng. Tuy bị cáo Q là người sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các đối tượng đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm được quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng đã nêu và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[6] Xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 224 (hai trăm hai mươi bốn) lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 10 (mười) bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 92 (chín mươi hai) “Cục lệnh” làm bằng lá bài tứ sắc là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng và vật có giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[6.2] Đối với số tiền Việt Nam 240.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị Q là người lao động tự do và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Thị N, Trần Thị N1 và Nguyễn Thị Đ có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an xã Tân Đông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người, số tiền 1.500.000 đồng là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án về tội ‘Đánh bạc’.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/QĐ ngày 21-01-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với Nguyễn Thị Q.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 224 (hai trăm hai mươi bốn) lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 10 (mười) bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 92 (chín mươi hai) “Cục lệnh” làm bằng lá bài tứ sắc;

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 240.000 (hai trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền Việt Nam.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-4-2020).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (01);
- VP. CQCSĐT CA huyện Tân Châu (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp T.Tây Ninh (01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu (01);
- Bị cáo (01);
- UBND xã Tân Đông (01);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ (01);
- Lưu tập án HSST (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Trần Thanh Quốc**